TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 725/2023/HC-PT
Ngày: 23-8-2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và giải quyết khiếu nại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Cao Văn Tám

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2023/TLPT-HC ngày 07/41/2023 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và giải quyết khiếu nại"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 154/2022/HC-ST ngày 18/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4258/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

-Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Ki1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện (theo ủy quyền): Ông ĐặngViệt An1, sinh năm 1994; Có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trần Văn An1 – Công ty Luật TNHH MTV Anh Dũng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt

Cùng địa chỉ: = phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

-Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang Hưng; Chức vụ: Chủ tịch.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc Toàn; Chức vụ: Phó Chủ tịch. Có mặt

Địa chỉ: Số 04 đường 30/4, khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trương Quốc Thanh, chức vụ: Trưởng ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phú Quốc. Vắng mặt

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

-*Người kháng cáo:* Người bị kiện Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện và đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 1993 ông Ki1 khai khẩn diện tích đất 13.500,0m^2 tại ấp Gành Dầu, xã Cửa Cạn cũ (nay thuộc ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc), sử dụng cất nhà ở và trồng trọt, chăn nuôi. Năm 1994 ông Ki1 có làm đơn xin cấp đất và được ông Lê Long Thể tổ trưởng tổ an ninh 7 ký xác nhận. Sau đó, ông chia cho con rể là Nguyễn Thành Hải diện tích 6.000m^2, con trai Nguyễn Thành Lòng diện tích 2.300m^2 , ông còn lại diện tích 5.200,5m^2 .

Ngày 26/11/2010 Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành Phố) Phú Quốc ra Quyết định số 4196/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 2.597,60m^2 của ông Ki1 và xác định là đất rừng đặc dụng. Trên thực tế thì UBND thành phố Phú Quốc đã thu hồi toàn bộ diện tích đất 5.200,5m^2 của ông Ki1.

Ngày 21/12/2010 Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc ra Quyết định số 5151/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho ông Ki1 số tiền là 89.047.300 đồng.

Ông Ki1 không đồng ý với hai Quyết định trên vì quyết định thu hồi đất không đủ diện tích của ông chênh lệch thiếu diện tích 2.602m^2, đồng thời việc bồi thường cho ông không được thỏa đáng nên ông Ki1 đã làm đơn khiếu nại. Ủy ban nhân dân huyện phân công Thanh tra huyện xuống đo đạc lại phần đất nhưng không ra quyết định giải quyết khiếu nại.

Tại Biên bản đối thoại ngày 01/12/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc không thừa nhận việc khiếu nại yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 5.200,5m^2 của ông Ki1 vì xác định đất có nguồn gốc do ông Ki1 chiếm đất rừng.

Ngày 16/10/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc ra Quyết định số 9686/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Ki1. Nội dung không đồng ý bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 5.200,5m^2 và vật kiến trúc cho ông Nguyễn Văn Ki1. Khẳng định Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 là đúng quy định của pháp luật, nên không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông Ki1.

Ông Ki1 xác định toàn bộ diện tích đất trên do ông khai khẩn từ năm 1993, có tài sản trên đất, không phải đất rừng, UBND thành phố Phú Quốc không bồi thường quyền sử dụng đất và hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ông Ki1 là không phù hợp.

Ông Ki1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn Ki1 để xây dựng khu tái định cư xã Gành Dầu tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (viết tắt Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2010).

- Hủy Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (viết tắt Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010).

- Hủy Quyết định số 9686/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ki1 (viết tắt Quyết định số 9686/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017).

Trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án ông Ki1 được Tòa án cung cấp 2 quyết định thu hồi đất số 6944/QĐ-UBND và 6945/QĐ-UBND cùng ngày 12/6/2016 thu hồi diện tích đất 1.067m^2 và 1.535,3 m^2 của ông Ki1.

Ông Ki1 không kiện các quyết định thu hồi đất, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc đối với ông Ki1, hủy Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Ki1.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc bồi thường, hỗ trợ diện tích đất 5.200,5m^2 cho gia đình ông Ki1 theo đúng qui định của pháp luật.

Tại văn bản ngày 12/8/2022 Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc trình bày ý kiến:

Nguồn gốc diện tích đất 5.200,5m^2 của ông Ki1 bị thu hồi gồm một thửa diện tích 3.665,2m^2 và một thửa diện tích 1.535,3m^2 trước năm 1994 là đất do Nhà nước quản lý. Năm 1994 ông Ki1 vào phát dọn bao chiếm một phần diện tích đất nêu trên cất nhà ở và trồng cây ăn trái. Năm 1997, ông Ki1 bị Nhà nước di dời ra khỏi khu vực đất ông Ki1 đang sử dụng, lúc này ông Ki1 chấp hành lệnh di dời ra khu vực đất tại tổ 4, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc để ở.

Ngày 08/7/2002 UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 48/2002/QĐUB về việc thành lập Vườn quốc gia Phú Quốc, trong đó có diện tích 5.200,5m^2 thuộc Vườn quốc gia Phú Quốc quản lý. Đến năm 2003 ông Ki1 quay lại thửa đất nêu trên phát dọn cây rừng thì bị Trạm kiểm lâm Gành Dầu lập biên bản diện tích 1.800m^2, hiện trạng chỉ mới phát trống chưa trồng trọt gì. Sau khi bị lập biên bản ông Ki1 vẫn tiếp tục khai phá sử dụng thêm với tổng diện tích 2.602m^2 gồm diện tích 1.067m^2 và diện tích 2.602m^2. Khoảng năm 2007 ông Ki1 bỏ địa bàn đi nơi khác sinh sống cho đến khoảng năm 2009 ông Ki1 quay về thửa đất trên cất nhà ở canh tác trồng trọt và chiếm thêm diện tích 1.535,3m^2 sử dụng cho đến khi quy hoạch.

Ngày 26/11/2010, UBND thành phố Phú Quốc ra Quyết định số 4196/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 2.597,6m^2 (trong diện tích đất 3.665,2m^2) để thực hiện dự án khu tái định cư xã Gành Dầu tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu.

Ngày 21/12/2010, UBND thành phố Phú Quốc ra Quyết định số 5151/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn Ki1 số tiền 89.047.300 đồng (trong đó diện tích 2.597,6m^2 được hỗ trợ 40% giá đất rừng sản xuất; Hoa màu với số tiền là 16.816.000 đồng và vật kiến trúc với số tiền là 11.376.900 đồng); Đồng thời ông Ki1 đã được bố trí một nền tái định cư. Ông Ki1 không đồng ý nên khiếu nại Quyết định trên yêu cầu xem xét bồi thường diện tích 5.200,5m^2 gồm diện tích 3.665,2m^2 và phần diện tích 1.535,3m^2; bồi thường vật kiến trúc.

Ngày 12/10/2016 UBND thành phố Phú Quốc ra Quyết định số 6941/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 với lý do là diện tích thu hồi theo Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 là chưa đúng nên điều chỉnh vị trí tọa độ, hiện trạng sử dụng đất đối với thực tế của ông Ki1 đang sử dụng, từ đó diện tích đo đạc tăng. Cùng ngày UBND thành phố ban hành Quyết định số 6944/QĐ-UBND và Quyết định số 6945/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 2.602,9m^2 để thực hiện dự án.

Ngày 16/10/2017 UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 9686/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ki1 với nội dung: Khẳng định Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND

thành phố Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng khu tái định cư Gành Dầu là đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi kiểm tra lại hồ sơ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc và UBND thành phố Phú Quốc xác định:

Đối với phần diện tích 1.067,6m^2 (trong diện tích 3.665,2m^2) ông Ki1 bị thu hồi tại Quyết định số 6945/QĐ-UBND ngày 12/10/2016, căn cứ vào khoản 2 Điều 77 Luật đất đai 2013 thì phần diện tích 1.067,6m^2 đủ điều kiện để xem xét bồi thường quyền sử dụng đất vì ông Ki1 có quá trình sử dụng trước ngày 01/7/2004. Do đó UBND thành phố Phú Quốc thống nhất lập phương án bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 1.067,6m^2 cho ông Ki1.

Đối với yêu cầu của ông Ki1 về việc bồi thường diện tích 1.535,30m^2 ông Ki1 bị thu hồi tại Quyết định số 6945/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 thì UBND thành phố Phú Quốc xác định ông Ki1 có quá trình sử dụng đất sau ngày 01/7/2004 nên không đủ điều kiện để xem xét bồi thường.

Đối với diện tích đất 2.597,6m^2 UBND thành phố Phú Quốc không bồi thường quyền sử dụng đất cho ông Ki1 là đúng. Vì quá trình sử dụng ông Ki1 bị lập biên bản vi phạm hành chính, nhưng xét thấy trên đất có thành quả lao động nên UBND thành phố Phú Quốc đã vận dụng chính sách hỗ trợ về quyền sử dụng đất tại Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành chính sách hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Phú Quốc cho ông Ki1.

Kiến nghị Tòa án Nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ nguyên Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND thành phố Phú Quốc và Quyết định số 9686/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ki1. Bác yêu cầu bồi thường diện tích đất 2.597,6m^2 và diện tích đất 1.535,3m^2 của ông Ki1.

Bà Nguyễn Thị Mai là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thống nhất với trình bày của ông Ki1. Bà Mai không thống nhất việc hỗ trợ mà yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 5.200,5m^2 đất cho vợ chồng bà.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 18/2021/HS-CT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện cuả ông Nguyễn Văn Ki1 đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn Ki1 để xây dựng khu tái định cư xã Gành Dầu tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ki1 đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Uỷ ban nhân

dân huyện Phú Quốc; huỷ Quyết định số 9686/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ki1.

Huỷ Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đối với phần bồi thường, hỗ trợ về đất đai.

Huỷ Quyết định số 9686/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ki1.

Buộc Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với việc thu hồi đất cho ông Nguyễn Văn Ki1 the các Quyết định thu hồi đất số 4196/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc thu hồi 2.597,5m2, Quyết định số 6945/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc thu hồi diện tích 1.535,30m2, Quyết định số 6944/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc thu hồi diện tích 1.067m2 đất đối với ông Nguyễn Văn Ki1 để xây dựng khu tái định cư xã Gành Dầu tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật đất đai,

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2021, người bị kiện Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang có đơn kháng cáo đề nghị huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi của ông Ki1.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 55/2022/HC-PT ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận một phần kháng cáo của UBND thành phố Phú Quốc.

Huỷ một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang về phần giải quyết và án phí hành chính sơ thẩm giải quyết khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ki1 đối với Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc; Quyết định 9686/QĐ-UND ngày 16/10/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhând ân huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Ki1 và phần buộc Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất đai cho ông Nguyễn Văn Ki1 đối với các diện tích đất thu hồi 2.597,6m^2; 1.535,30m^2 và 1.067,6m^2.

Quyết định của Bản án sơ thẩm đình chỉ giải quyết khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ki1 đối với Quyếy định số 4196/QĐ-UBNDngày 26/11/2010 của

UỶ ban nhân dân huyện Phú Quốc không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 21/4/2022 Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý lại vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 154/2022/HS-CT ngày 18/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ các Điều 158, 193 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 45 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại;

Căn cứ Điều 77 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Điều 20 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ki1.

- Hủy Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 về việc bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố Phú Quốc đối với ông Nguyễn Văn Ki1.

- Hủy Quyết định số 9686/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc đối với ông Nguyễn Văn Ki1.

- Buộc UBND thành phố Phú Quốc ra quyết định bồi thường quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề diện tích đất 1.865,2m^2 (1.067,6m^2 +797,6m^2) cho ông Nguyễn Văn Ki1 theo qui định của pháp luật.

- Buộc UBND thành phố Phú Quốc ra quyết định hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Ki1 diện tích đất 1.535,3m^2 theo qui định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm, ngày 16/11/2022 người bị kiện là Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc có đơn kháng cáo một phần Bản

án sơ thẩm, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ki1 về phần diện tích đất 797m^2 và diện tích đất 1.535m^2.

-Tại phiên tòa phúc thẩm:

Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị sửa một phần Bản án sơ thẩm. Cụ thể: UBND thành phố Phú Quốc thống nhất về nguồn gốc đất của ông Ki1 sử dụng từ năm 1994, do đó đối với phần diện tích đất 1.067m^2 thì UBND thành phố Phú Quốc đồng ý bồi thường về đất vì đất này UB thu hồi năm 2016 nên theo quy định của Luật đất đai năm 2013, hộ ông Ki1 đủ điều kiện bồi thường về đất. Còn diện tích 797m^2 năm trong dièn tích đất hơn 2.000m^2 bị thu hồi năm 2010, theo Luật đất đai năm 2003 thì không đủ điều kiện bồi thường về đất, diện tích đất 1.535,5m^2 bị thu hồi năm 2016 UBND thành phố Phú Quốc không đồng ý hỗ trợ vì thời điểm này UBND tỉnh Kiên Giang chưa có chính sách hỗ trợ về đất nên không có căn cứ để UBND thành phố Phú Quốc thực hiện hỗ trợ. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên Bản án sơ thẩm. (Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc đúng về hình thức, nội dung và trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên kháng cáo của người bị kiện là hợp lệ được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định pháp Luật Tố tụng hành chính.

Xét kháng cáo của Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ki1.

[3] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích đất 5.200,5m^2: Căn cứ vào bản vẽ kiểm tra hiện trạng thửa đất tại dự án tái định Gành Dầu ngày 03/10/2016 thể hiện diện tích đất ông Ki1 bị thu hồi gồm 02 phần riêng biệt

(không liền nhau) phần thứ nhất có diện tích 3.665,2m^2; phần thứ hai có diện tích 1.535,3m^2.

[3.1] Về diện tích đất 3.665,2m^2:

[3.2] Về thời gian bắt đầu sử dụng đất: Căn cứ vào đơn xin đất của ông Nguyễn Văn Ki1 được ông Lê Long Thể (Nguyên Chủ tịch UBND xã Gành Dầu) lúc này là Tổ Trưởng Tổ an ninh 7 xác nhận ngày 22/6/1994 có nội dung: *"Anh Nguyễn Văn Ki1 cùng vợ và 02 con thời gian đến Gành Dầu khoảng 01 năm nay, có giấy xin tạm vắng, tạm trú. Nay anh xin đất cất nhà ở nhằm ổn định cuộc sống để yên tâm lao động, sản xuất, chuyển đến Ban ấp xét quyết định"* nội dung đơn này phù hợp với lời khai của ông Thể và những người làm chứng khác gồm ông Võ Hồng Tươi (Chủ tịch Hội Nông dân xã Gành Dầu), ông Lê Thạnh Đông (nguyên Cán bộ địa chính, Phó Chủ tịch UBND xã Gành Dầu), ông Nguyễn Minh Thống, bà Trần Thị Hương, bà Lê Thị Lợi đều có lời khai xác nhận sự việc ông Nguyễn Văn Ki1 đã vào khu vực đất nêu trên phát dọn, sử dụng đất từ năm 1993 nhưng không rõ diện tích đất chính xác là bao nhiêu, ông Thể, ông Tươi xác định ông Ki1 phát dọn khoảng 01 công đất; ông Thống xác định ông Ki1 phạt don, sử dụng đất khoảng 2 – 3 công đất. Đến năm 1997-1998 ông Ki1 bị di dời khỏi đất nhưng đến năm 2003 ông Ki1 tiếp tục quay lại phát dọn sử dụng đất nhưng không rõ diện tích bao nhiêu. Đến năm 2007 ông Ki1 đi nơi khác cho đến năm 2009 quay lại tiếp tục phát dọn trồng cây và quản lý sử dụng cho đến khi thu hồi đất năm 2010 và 2016. Lời khai của những người làm chứng này phù hợp với nội dung báo cáo số 36/BC-TTr ngày 24/11/2016 của Thanh tra huyện Phú Quốc báo cáo kết quả xác minh các khiếu nại tại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng khu tái dịnh cư Gành Dầu xác định diện tích đất 2.597,6m^2 do ông Ki1 phát dọn, bao chiếm vào năm 1994, phù hợp với chính Quyết định giải quyết khiếu nại số 9686 của UBND huyện Phú Quốc xác định ông Ki1 phát dọn, bao chiếm đất, cất nhà ở và trồng cây từ năm 1994 (không xác định được diện tích cụ thể). Theo biên bản kiểm tra đo đạc hiện trạng lập ngày 03/10/2016 của Thanh tra huyện Phú Quốc thể hiện trên diện tích đất 3.665,2m^2 có 450 cây tràm bông vàng có hoành độ lớn nhất 140cm, nhỏ nhất 29cm, về vật kiến trúc thì có 01 căn nhà tạm, 01 chuồng gà, 02 căn nhà ngang. Như vậy, với các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận ông Ki1 sử dụng đất trên từ khoảng năm 1993 – 1994 không ai tranh chấp, trên đất có thành quả lao động gồm cây lâu năm và nhà ở.

[4] Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc cho rằng diện tích đất nêu trên, trước năm 1994 do Nhà nước quản lý nhưng không có chứng cứ chứng, đến ngày 08/7/2002 UBND tỉnh Kiên Giang mới ban hành Quyết định số 48/2002/QĐUB về việc thành lập Vườn quốc gia Phú Quốc, trong đó có diện tích 5.200,5m^2 thuộc Vườn quốc gia Phú Quốc quản lý.

[5] Với các chứng cứ nêu trên và đối chiếu với các quy định của pháp luật đất đai thì diện tích đất 3.665,2m^2 của ông Ki1 đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ,

cụ thể: Đối với phần diện tích 1.067,6m^2 bị thu hồi tại Quyết định số 6944/QĐ-UBND ngày 12/10/2016, quá trình giải quyết vụ án UBND thành phố Phú Quốc thống nhất lập phương án bồi thường quyền sử dụng đất vì xác định ông Ki1 có quá trình sử dụng trước ngày 01/7/2004 là phù hợp khoản 2 Điều 77 Luật đất đai 2013. Đối với diện tích còn lại 2.597,6m^2 bị thu hồi tại Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 thì có 1.800m^2 bị Hạt kiểm lâm Gành Dầu lập biên bản kiểm tra vào ngày 04/4/2003 thể hiện diện tích phá rừng làm rẫy của ông Ki1 khai phá năm 2003, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 45 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ thì không đủ điều kiện bồi thường về đất, diện tích còn lại 797,6 m^2 đủ điều kiện bồi thường về đất theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 45 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ như nhận định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Đối với diện tích đất 1.535,3m^2 bị thu hồi tại tại Quyết định số 6945/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 thì thấy rằng, theo biên bản kiểm tra đo đạc hiện trạng lập ngày 03/10/2016 của Thanh tra huyện Phú Quốc thể hiện trên diện tích đất 1.535,3m^2 có 130 cây tràm bông vàng có hoành độ lớn nhất 50cm, nhỏ nhất 12cm. Lời khai của những người làm chứng Hà Kim Cương, Võ Hồng Tười, Trần Thị Hương xác định năm 2007 ông Ki1 bỏ đi Bình Dương đến năm 2009 quay về thửa đất đang khiếu nại phát dọn, sử dụng cho đến nay, điều này phù hợp với biên bản xác minh của Công an xã Gành Dầu ngày 07/7/2007 xác định ông Ki1 hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ, do đó Toà án cấp sơ thẩm xác định ông Ki1 sử dụng diện tích đất này từ năm 2009 không đủ điều kiện được bồi thường về đất, nhưng đủ điều kiện được hỗ trợ về diện tích đất này là có căn cứ phù hợp với quy định khoản 4 Điều 84 Luật đất đai năm 2013, Điều 25 Nghị Định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm c khoản 10 Điều 1 Quyết định 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018; điểm b khoản 1 Điều 20 Quyết định 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang.

[7] Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên Toà án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ki1 là đúng pháp luật. Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới có thể làm thay đổi được quyết định của Toà án cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Uỷ ban nhân dân huyện Phú Quốc, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phần Quyết định của Bản án, Toà án cấp sơ thẩm tuyên UBND thành phố Phú Quốc ra quyết định hỗ trợ cho ông Ki1 về đất theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang là chưa đúng quy tại Điều 193 Luật Tố tụng Hành Chính. Do đó, cần sửa lại cách tuyên trong phần Quyết định của Bản án phúc thẩm "Buộc UBND thành phố Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ, công vụ ban hành quyết định hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Ki1 diện tích đất 1.535,3m^2 theo qui định của pháp luật đất đai".

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo luật định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 203; Điều 220; khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 154/2022/HC-ST ngày 18/10/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ki1.

- Hủy Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 về việc bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố Phú Quốc đối với ông Nguyễn Văn Ki1.

- Hủy Quyết định số 9686/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc đối với ông Nguyễn Văn Ki1.

- Buộc UBND thành phố Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ, công vụ ban hành quyết định bồi thường quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề diện tích đất 1.865,2m^2 (1.067,6m^2 +797,6m^2) cho ông Nguyễn Văn Ki1 theo qui định của pháp luật đất đai.

- Buộc UBND thành phố Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ, công vụ ban hành quyết định hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Ki1 diện tích đất 1.535,3m^2 theo qui định của pháp luật đất đai

2. Về án phí sơ thẩm: Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc, Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc mỗi đương sự phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Ki1 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004068 ngày 05/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3.Về án phí hành chính phúc thẩm: Uỷ ban nhân dân thành phố Phú Quốc phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0004112 ngày 30/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang vào phần án phí phải chịu (đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.